

Số: 108/NQ-HĐND

Lộc Ninh, ngày 30 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Về kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 8

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 106/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh về việc thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 25/BC-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công năm 2023 với các nội dung như sau:

A. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

1. Danh mục dự án bố trí năm 2023 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân huyện thông qua và đáp ứng điều kiện bố trí vốn theo quy định Luật Đầu tư công năm 2019.

2. Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng (vốn tất toán các công trình đã quyết toán).

3. Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

B. Kế hoạch vốn theo Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023

I. Nguồn vốn dự kiến phân bổ: 214 tỷ 000 triệu đồng, bao gồm:

1. Vốn tỉnh phân cấp: 34.000 triệu đồng
2. Nguồn thu tiền sử dụng đất: 180.000 triệu đồng

II. Phương án phân bổ: 214 tỷ 000 triệu đồng

1. Vốn huyện quản lý: 168.226 triệu đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp: 140.776 triệu đồng
- Công trình khởi công mới: 25.000 triệu đồng
- Công trình chuẩn bị đầu tư: 2.450 triệu đồng

2. Vốn trợ cấp cân đối cho ngân sách xã, thị trấn: 45.774 triệu đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp: 21.024 triệu đồng
- Công trình khởi công mới: 22.000 triệu đồng
- Công trình chuẩn bị đầu tư: 2.750 triệu đồng

(Có biểu tổng hợp chi tiết kèm theo)

C. Kế hoạch vốn điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023

I. Nguồn vốn được phân bổ: 239 tỷ 044 triệu đồng, giảm 25.044 triệu đồng so với Nghị quyết số 82, bao gồm:

1. Vốn tỉnh phân cấp: 28.000 triệu đồng
2. Nguồn thu tiền sử dụng đất: 66.400 triệu đồng
3. Vốn tỉnh hỗ trợ xây dựng huyện về đích NTM và tiết kiệm chi thường xuyên: 144.644 triệu đồng

II. Phương án phân bổ: 239 tỷ 044 triệu đồng

Trong đó:

1. Vốn huyện quản lý: 189.376 triệu đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp: 79.824 triệu đồng
- Công trình khởi công mới: 107.852 triệu đồng
- Công trình chuẩn bị đầu tư: 1.700 triệu đồng

2. Vốn trợ cấp cân đối cho ngân sách xã, thị trấn: 49.668 triệu đồng

Trong đó:

- Công trình chuyển tiếp: 15.824 triệu đồng
- Công trình khởi công mới: 31.644 triệu đồng
- Công trình chuẩn bị đầu tư: 2.200 triệu đồng

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Lộc Ninh khóa XI, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 28 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện;
- Các ban, Tổ đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Ủy viên UBND huyện;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVVP HĐND - UBND huyện;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Thanh Hùng



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023

Kế hoạch theo Nghị quyết số 108/NQ-HĐND ngày 12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Lộc Ninh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 Theo Nghị Quyết 82				Chênh lệch		Kế hoạch vốn năm 2023				Chủ đầu tư	
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ	Vốn khác	Tăng	Giảm	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất		Vốn khác
	TỔNG CỘNG		1.392.576	438.502	214.000	34.000	180.000	-	-	123.968	98.924	239.044	28.000	66.400	144.644	
A	VỐN HUYỆN QUẢN LÝ		1.156.583	406.996	168.226	14.000	154.226	-	-	103.324	82.174	189.376	12.434	53.942	123.000	-
I	CÔNG TRÌNH CHUYÊN TIẾP		604.623	406.996	140.826	14.000	126.826	-	-	19.872	80.874	79.824	12.044	49.742	18.038	
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		23.379	9.306	7.409	-	7.409	-	-	2.450	4.675	5.184	-	5.184	-	
1.1	XD Hội trường BCH Quận sự huyện	QĐ 4650 27/11/2020	8.500	7.500	684		684					684		684		Ban QLDA ĐTXD huyện
1.2	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng Bìa đá, cảnh quan Khu vực X16 (giai đoạn 2)	QĐ 1800 18/5/2022	10.000	306	6.675		6.675				4.675	2.000		2.000		Ban QLDA ĐTXD huyện
1.3	Xây dựng Trạm y tế thị trấn Lộc Ninh	QĐ 3951 19/9/2022	4.879	1.500	50		50			2.450		2.500		2.500		Ban QLDA ĐTXD huyện
1.4	XD công, kẻ đá, cây xanh, thiết bị Hội trường Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện	QĐ 5241 29/8/2021	1.600	1.360						240		240				
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		350.033	302.199	45.378	14.000	31.378	-	-	990	20.498	25.870	8.933	5.937	11.000	
2.1	Đường từ QL13 qua xã Lộc An đi Lộc Hiệp	QĐ 3010 30/10/2019	60.000	53.686	5.652	5.192	460				3.652	2.000				Ban QLDA ĐTXD huyện
2.2	Xây dựng đường giao thông nông thôn xã Lộc Hòa	CV số 07 23/4/2020	55.000	53.475	685	685				300		985		985		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.3	Xây dựng đường giao thông ấp Tà Tề, xã Lộc Thành	QĐ 1885 22/6/2020	39.500	36.210	3.000	3.000					2.000	1.000				Ban QLDA ĐTXD huyện
2.4	Cầu BTCT đường Phan Chu Trinh (núi dài)	QĐ 1927 15/6/2021	4.324	4.000	324	324						324		324		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.5	Đầu tư hạ tầng quy hoạch khu dân cư xã Lộc Thái	QĐ 1856 14/6/2021	6.970	6.240	470	470				260		730		730		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.6	Đường liên ấp từ tổ 4 ấp Chánh Hai đi tổ 7,9 ấp Việt Tân, xã Lộc Quang	QĐ 542 26/02/2021	14.919	14.270	419	419				230		649		649		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.7	Đường từ ngã tư Mũi Tôn, xã Lộc Thiện đi xã Lộc Thái	QĐ 1187 16/4/2021	13.894	13.490	594	594					190	404		404		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.8	Đường vành đai thị trấn Lộc Ninh	QĐ 549 26/02/2021	9.668	9.000	468	468				200		668		668		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.9	Nâng cấp, mở rộng đường Phan Bội Châu thị trấn Lộc Ninh	QĐ 545 26/02/2021	11.465	11.000	465	465						465		465		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.10	Nâng cấp các tuyến đường nội ô thị trấn Lộc Ninh	QĐ 546 26/02/2021	10.486	9.910	576	576						576		576		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.11	Đường từ QL13 đi Nghĩa trang nhân dân huyện	QĐ 6787 29/10/2021	10.158	4.000	1.158	1.158					459	699		699		Ban QLDA ĐTXD huyện
2.12	Đường từ Trường THPT Lộc Hiệp đi khu đất dự án 1592 (ấp Hiệp Hoàn - Hiệp Hoàn A, xã Lộc Hiệp) giai đoạn 2	QĐ 4956 25/12/2020	8.649	8.000	649	649						649		433	216	Ban QLDA ĐTXD huyện
2.13	Đường từ xã Lộc Khánh kết nối QL13	QĐ 549 24/02/2022	22.000	20.000	688		688		688			688			688	Ban QLDA ĐTXD huyện
2.14	Đường nhựa từ Khu di tích Tà Thiết đi cửa khẩu Lộc Thịnh, xã Lộc Thịnh, huyện Lộc Ninh	QĐ 501 17/02/2022	55.000	42.418	19.255		19.255				8.222	11.033		5.033	6.000	Ban QLDA ĐTXD huyện



TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 Theo Nghị Quyết 82						Chênh lệch		Kế hoạch vốn năm 2023				Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó		Vốn khác			
						Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ				Vốn khác	Vốn phân cấp		Thu tiền sử dụng đất		
2.15	Đường từ ngã ba Hố Bom, thị trấn Lạc Ninh đi ấp 10, xã Lạc Thiện	QĐ 891 16/3/2022	28.000	16.500	10.975		10.975					5.975	5.000		5.000	Ban QLDA BTXD huyện	
3	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		168.389	92.991	57.217	-	57.217	-	-	14.567	37.701	34.083	3.111	23.934	7.038		
3.1	XD phòng thư viện, thiết bị, tin học, phòng hội đồng và nhà tập Đa năng trường THCS Lạc Thái	QĐ 548 26/02/2021	7.000	6.300	1.000		1.000				300	700	700			Ban QLDA BTXD huyện	
3.2	XD 10 phòng học lầu, 02 phòng ngoại ngữ, tin học và nhà tập đa năng trường TH Lạc Hiệp	QĐ 1601 27/5/2021	12.593	11.300	1.593		1.593				300	1.293	700	593		Ban QLDA BTXD huyện	
3.3	XD 12 phòng học lầu (06 phòng học, 06 phòng chức năng và khối phòng hỗ trợ học tập) trường THCS Lạc Tân	QĐ 1316 28/4/2021	14.900	14.200	700		700					700	700	700		Ban QLDA BTXD huyện	
3.4	XD 04 phòng chức năng và nhà tập đa năng trường TH Lạc Thái B	QĐ 547 26/02/2021	6.500	5.939	171		171			390		561		561		Ban QLDA BTXD huyện	
3.5	XD nhà tập Đa năng và 04 phòng lầu chức năng (khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và 02 phòng tin học) trường THCS Lạc Điền	QĐ 5236 27/8/2021	7.337	5.740	3.837		3.837				2.300	1.537		1.537		Ban QLDA BTXD huyện	
3.6	XD 06 phòng học lầu (điểm lẻ) trường TH Lạc Thuận B	QĐ 2392 29/6/2021	4.386	3.620	2.166		2.166				1.400	766		766		Ban QLDA BTXD huyện	
3.7	Xây dựng 10 phòng học chức năng và nhà tập đa năng Trường THCS Lạc Hưng	QĐ 515 21/02/2022	13.928	8.200	8.412		8.412				8.000	412		412		Ban QLDA BTXD huyện	
3.8	Xây dựng 07 phòng học và chức năng, 04 phòng hỗ trợ học tập, hội trường và nhà tập đa năng Trường TH Lạc Điền A	QĐ 5246 30/8/2021	14.774	9.230	9.774		9.774				9.230	544		544		Ban QLDA BTXD huyện	
3.9	Xây dựng 08 phòng học lầu, hàng rào, sân bê tông Trường Tiểu học Lạc Điền B	QĐ 4524 11/8/2021	4.764	3.432	1.764		1.764				432	1.332		1.332		Ban QLDA BTXD huyện	
3.10	XD 14 phòng học, phòng chức năng và nhà tập đa năng trường THCS Lạc Hiệp	QĐ 4266 05/8/2021	14.707	10.150	7.150		7.150				6.200	950		950		Ban QLDA BTXD huyện	
3.11	Xây dựng Trường tiểu học thị trấn Lạc Ninh A (vị trí mới)	QĐ 3953 19/9/2022	19.000	240	9.000		9.000				539	8.461	431	8.030		Ban QLDA BTXD huyện	
3.12	Xây dựng 12 phòng học lý thuyết (khối tiểu học) và 06 phòng học bộ môn (khối THCS) Trường THPT&THCS Lạc Thành	QĐ 3952 19/9/2022	20.000	6.500	11.650		11.650				9.000	2.650		2.650		Ban QLDA BTXD huyện	
3.13	Xây dựng 24 phòng lầu Trường THCS Lạc Khánh	QĐ 167 14/1/2022	22.500	6.640						13.177		13.177	780	5.359	7.038	Ban QLDA BTXD huyện	
3.14	Xây mới kê đá Trường mầm non Sao Mai, thị trấn Lạc Ninh	QĐ 3647 31/8/2022	6.000	1.500						1.000		1.000	500	500		Ban QLDA BTXD huyện	
4	CÔNG TRÌNH ĐIỆN		2.822	2.500	822	-	822		-		500	322	-	322	-		
4.1	Điện trung hạ thế và trạm biến áp đường Đồng Tâm - Lạc Khánh	QĐ 1500 28/4/2022	2.822	2.500	822		822				500	322		322		Ban QLDA BTXD huyện	
5	BỒI THƯỜNG GIẢI PHÒNG MẬT BÀNG		45.000	25.000		-	25.000	-	-		17.500	7.500	-	7.500	-		
5.1	Chi phí GPMB dự án Đường tránh QL13 đoạn qua thị trấn Lạc Ninh.		45.000	25.000			25.000				17.500	7.500		7.500		Trung tâm phát triển nông thôn huyện	
6	VỐN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ LẬP QUY HOẠCH		15.000	-	5.000		5.000	-	-	1.865	-	6.865		6.865	-		
6.1	Thực hiện quy hoạch đô thị loại IV, V		15.000	-	5.000		5.000			1.865		6.865		6.865		Công UBND huyện phân bổ	

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 Theo Nghị Quyết 82				Chênh lệch		Kế hoạch vốn năm 2023				Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Trong đó		Tăng	Giảm	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Trong đó		
							Thu tiền sử dụng đất	Vốn hỗ trợ					Thu tiền sử dụng đất	Vốn khác	
II	CÔNG TRÌNH KHỞI CÔNG MỚI		93.500	-	25.000	-	25.000	-	82.852	-	107.852	390	3.000	104.462	
1	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		13.500	-	7.000	-	7.000	-	36.500	-	43.500	-	-	43.500	
2.1	Đường nhựa liên xã ấp Hiệp Tâm, xã Lộc Hiệp đi ấp Vẻ Vang, xã Lộc Phú.		13.500		7.000		7.000		6.500		13.500			13.500	Ban QLDA ĐTXD huyện
2.2	Đường từ ngã ba Hố Bom làng 10 đi ấp K54 xã Lộc Thiện đầu nối Tả Thiết Hoa Lư và các nhánh rẽ		30.000						30.000		30.000			30.000	Ban QLDA ĐTXD huyện
3	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		-	-	-	-	-	-	35.000	-	35.000	-	-	35.000	
3.1	XD 05 phòng hành chính quản trị, 16 phòng học tập, 03 phòng hỗ trợ học tập, 02 phòng phụ trợ và các công trình phụ trợ Trường TH thị trấn Lộc Ninh A		20.000						10.000		10.000			10.000	Ban QLDA ĐTXD huyện
3.2	XD 04 phòng hành chính quản trị, 01 phòng đa chức năng, 01 phòng họp Trường TH Lộc Thái B		5.000						5.000		5.000			5.000	Ban QLDA ĐTXD huyện
3.10	Xây dựng trường Mẫu giáo Hoa Cúc (Lộc Tấn)		30.000						15.000		15.000			15.000	Ban QLDA ĐTXD huyện
3.11	XD nhà văn hóa và 02 phòng chức năng Trường PTDT nội trú THCS huyện Lộc Ninh		5.000						5.000		5.000			5.000	Ban QLDA ĐTXD huyện
4	BỒI THƯỜNG GIẢI PHÓNG MẬT BẢNG		80.000	-	18.000	-	18.000	-	(15.000)	-	3.000	-	3.000	-	
4.1	Chi phí GPMB các dự án trên địa bàn huyện Lộc Ninh		80.000		18.000		18.000		(15.000)		3.000		3.000		Giao UBND huyện phân bổ chi tiết cho Trung
5	VỐN TẮT TOÁN CÔNG TRÌNH ĐÁ QUYẾT TOÁN				-				26.352	-	26.352	390	-	25.962	
5.1	XD 12 phòng học lầu Trường TH Lộc Hưng	QĐ 2704 29/7/2019							289		289	289			Ban QLDA ĐTXD huyện
5.2	XD 8 phòng học lầu Trường TH và THCS Lộc Thành huyện Lộc Ninh	QĐ 2701 27/9/2019							101		101	101			Ban QLDA ĐTXD huyện
5.3	Các công trình đã hoàn thành và quyết toán								25.962		25.962			25.962	Giao UBND huyện phân bổ chi tiết
III	CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		458.460	-	2.400	-	2.400	-	600	1.300	1.700	-	1.200	500	
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		100.500	-	400	-	400	-	50	150	300	-	300		
1.1	XD Sân vận động-Nhà thi đấu đa năng huyện (Lộc Thái)		42.000		100		100			50	50		50		Ban QLDA ĐTXD huyện
1.2	Cải tạo khu dân cư tổ 5, KP Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh		20.000		100		100				100		100		Ban QLDA ĐTXD huyện
1.3	Xây mới kè đá Trường mầm non Sao Mai, thị trấn Lộc Ninh		6.000		50		50			50	-		-		Ban QLDA ĐTXD huyện



TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 Theo Nghị Quyết 82						Chênh lệch		Kế hoạch vốn năm 2023				Chú đầu tư
					Tổng cộng	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó		Vốn khác			
						Vốn phân cấp	Thu tiền đất	Vốn hỗ trợ				Vốn khác	Vốn phân cấp		Thu tiền đất		
1.4	Xây dựng nhà ăn, nhà bếp, nhà công vụ, hàng rào, nhà xe Hai kiếm lằm huyện Lộc Ninh		2.500		50		50					50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
1.5	Cải tạo khu Trung tâm văn hóa huyện		30.000		100		100				50	50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
1.6	XD hồ chứa nước Tà Thiết		36.000							50		50		50			
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		272.560	-	1.150	-	1.150	-	-	550	700	1.000	-	500	500		
2.1	Đường từ QL13 qua xã Lộc An đi Lộc Hiệp (giai đoạn 2)		28.000		150		150					150		150	Ban QLĐA DTXD huyện		
2.2	Đường liên xã Lộc Tấn - Lộc Thiện (đoạn từ nhà văn hóa ấp Bù Núi B đi ấp K.54, xã Lộc Thiện)	QB 1444 12/5/2021	3.999		150		150				100	50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
2.3	Nâng cấp, mở rộng đường từ QL13 đến chợ Lộc Hòa	QB 6786 29/10/2021	14.499		200		200				150	50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
2.4	Đường từ Trường TH Lộc Thiện B đi ấp 4A, xã Lộc Tấn		9.000		200		200				150	50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
2.5	Nâng cấp, mở rộng đường từ ấp Ba Ven đi khu 41 hộ ấp Căn Lẻ	QB 4523 11/8/2021	12.062		150		150				100	50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
2.6	Nâng cấp đường Nguyễn Huệ thị trấn Lộc Ninh		13.000		100		100				50	50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
2.7	Xây dựng cầu BTCT ấp Ba Ven, xã Lộc Khánh		12.000		100		100				50	50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
2.8	Đường từ ngã ba Hố Bom làng 10 đi ấp K.54 xã Lộc Thiện đầu nối Tà Thiết Hoa Lư và các nhánh rẽ		30.000		100		100				100	-		-	Ban QLĐA DTXD huyện		
2.9	Đường từ ngã ba Hố Bom làng 10 đi ấp K.54 xã Lộc Thiện đầu nối Tà Thiết Hoa Lư và các nhánh rẽ (giai đoạn 2)		75.000							500		500		500	Ban QLĐA DTXD huyện		
2.10	Đường từ UBND xã Lộc Thiện đi đường tuần tra biên giới		75.000							50		50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
3	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		85.400	-	850	-	850	-	-	-	450	400	-	400	-		
3.1	Xây dựng 06 phòng học bộ môn (khối tiểu học) và nhà tập đa năng Trường THPT THCS Lộc Thành		10.000		100		100					100		100	Ban QLĐA DTXD huyện		
3.2	XD 10 phòng hỗ trợ học tập Trường THCS Lộc Hưng		10.000		100		100					100		100	Ban QLĐA DTXD huyện		
3.3	Xây dựng 04 phòng học và chức năng và các công trình phụ trợ Trường mẫu giáo Vang Anh		9.000		100		100					100		100	Ban QLĐA DTXD huyện		
3.4	XD 03 phòng học tập, 03 phòng hỗ trợ học tập, 03 phòng phụ trợ và nhà tập đa năng Trường TH Lộc Hưng		14.900		100		100				50	50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
3.5	XD 04 phòng hành chính quản trị, 01 phòng đa chức năng và trạm điện Trường TH Lộc Thái A		6.500		100		100				50	50		50	Ban QLĐA DTXD huyện		
3.6	XD 04 phòng hành chính quản trị, 01 phòng đa chức năng, 01 phòng họp Trường TH Lộc Thái B		5.000		100		100				100	-		-	Ban QLĐA DTXD huyện		
3.7	XD 05 phòng hành chính quản trị, 16 phòng học tập, 03 phòng hỗ trợ học tập, 02 phòng phụ trợ và các công trình phụ trợ Trường TH thị trấn Lộc Ninh A		20.000		100		100				100	-		-	Ban QLĐA DTXD huyện		

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 Theo Nghị Quyết 82				Chênh lệch		Kế hoạch vốn năm 2023				Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Vốn phân cấp	Trong đó		Tăng	Giảm	Tổng cộng	Vốn phân cấp	Trong đó		
							Thu tiền sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ					Vốn khác	Thu tiền sử dụng đất	
3.8	XD nhà tập đa năng Trường THCS Lộc Tấn		5.000		100		100			100	-				Ban QLDA ĐTXD huyện
3.9	XD nhà tập đa năng Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS, huyện Lộc Ninh		5.000		50		50			50	-				Ban QLDA ĐTXD huyện
B	VON HUYNEN TRỢ CẤP CĂN DỐI CHO NSX QUẢN LÝ		235.993	31.506	20.000	25.774	-	-	20.644	16.750	49.668	15.566	12.458	21.644	
I	CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP		60.309	31.506	21.024	20.000	1.024	-	-	5.200	15.824	15.566	258	-	
1	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		11.700	1.835	5.165	5.165	-	-	-	2.800	2.365	2.365	-	-	
1.1	Cải tạo trụ sở UBND thị trấn Lộc Ninh thành nhà văn hóa khu phố Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 73 24/02/2022	1.200	835	365	365					365	365			UBND TT Lộc Ninh
1.2	Cải tạo khu thể thao-văn hoá thị trấn Lộc Ninh (Sân vận động huyện)		10.500	1.000	4.800	4.800				2.800	2.000	2.000			UBND TT Lộc Ninh
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		35.469	23.421	9.369	9.369	-	-	-	1.400	7.969	7.969	-	-	
2.1	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch dân cư ấp Hiệp Hoà, xã Lộc Hiệp	QĐ số 62 23/02/2022	1.699	1.000	699	699					699	699			UBND xã Lộc Hiệp
2.2	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch dân cư Trung tâm xã Lộc An		5.400		2.400	2.400				579	1.821	1.821			UBND xã Lộc An
2.3	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú và đường D6 khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 278 19/8/2021	6.996	5.100	1.896	1.896					1.896	1.896			UBND TT Lộc Ninh
2.4	Nâng cấp đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 713 22/12/2021	6.902	6.121	1.602	1.602				821	781	781			UBND TT Lộc Ninh
2.5	Nâng cấp, mở rộng đường Cách mạng tháng tám, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 61 17/02/2022	6.972	5.200	1.772	1.772					1.772	1.772			UBND TT Lộc Ninh
2.6	Nạo vét, xây kè suối Cầu Lò Heo, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 45 27/01/2022	6.000	5.000	500	500					500	500			UBND TT Lộc Ninh
2.7	Đầu tư hạ tầng khu quy hoạch dân cư đường Nguyễn Văn Cừ, khu phố Ninh Thịnh, thị trấn Lộc Ninh	QĐ số 70 23/02/2022	1.500	1.000	500	500					500	500			UBND TT Lộc Ninh
4	CÔNG TRÌNH ĐIỆN		6.984	3.650	3.334	3.334	-	-	-	-	3.334	3.334	-	-	
4.1	Điện áp 7, xã Lộc Hòa	QĐ số 393 09/8/2021	2.700	1.650	1.050	1.050					1.050	1.050			UBND xã Lộc Hòa
4.2	Điện áp 8C, xã Lộc Hòa	QĐ số 394 09/8/2021	4.284	2.000	2.284	2.284					2.284	2.284			UBND xã Lộc Hòa
3	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI		6.156	2.600	2.132	2.132	1.024	-	-	1.000	2.156	1.898	258		
3.1	Bê tông hóa tuyến kênh mương nội đồng ấp 54, xã Lộc An	QĐ số 436 23/8/2021	2.258	600	1.258	234	1.024			1.000	258		258		UBND xã Lộc An
3.2	Xây dựng đập dâng nước trên suối Lâm Bui đoạn qua xã Lộc Khánh	QĐ số 68 28/3/2022	3.898	2.000	1.898	1.898					1.898	1.898			UBND xã Lộc Khánh
II	CÔNG TRÌNH KHÔI CÔNG MỚI		43.456	-	22.000	-	22.000	-	20.644	11.000	31.644	-	10.000	21.644	



TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lũy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 Theo Nghị Quyết 82						Chênh lệch		Kế hoạch vốn năm 2023				Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Trong đó				Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó		Vốn khác		
						Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ	Vốn khác				Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất			
1	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
1	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		25.050	-	22.000	-	22.000	-	-	1.000	11.000	12.000	-	10.000	2.000		
1.1	Dự án đặc thù theo Nghị định 27 và dự án nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông trên địa bàn các xã, thị trấn		20.000		20.000		20.000				10.000	10.000		10.000		Giao UBND huyện phân bổ chi tiết cho	
1.2	Nâng cấp, mở rộng đường ấp 4 (đoạn dốc Hòa Tiến) xã Lộc An		3.850		2.000		2.000				1.000	1.000			1.000	UBND xã Lộc An	
1.3	Nâng cấp đường Nguyễn Bình, TT Lộc Ninh		1.200							1.000		1.000			1.000	UBND TT Lộc Ninh	
4	CÔNG TRÌNH ĐIỆN		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
5	DỰ ÁN CHỈNH TRANG HẠ TẦNG ĐẠT ĐỘ THỊ LOẠI IV			-	-	-	-	-	-								
6	Vốn chương trình xây dựng NTM		18.406							19.644		19.644			19.644	Giao UBND huyện phân bổ chi tiết cho	
7	Vốn chương trình 100KM đường BTXM																
8	Vốn chương trình giảm 1000 hộ nghèo															Giao UBND huyện phân bổ chi tiết cho	
9	Vốn chương trình DTTSMN																
III	CÔNG TRÌNH CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		132.228	-	2.750	-	2.750	-	-	-	550	2.200	-	2.200			
1	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		5.906	-	300	-	300	-	-	-	150	150	-	150			
1.2	Xây dựng hàng rào, nhà vệ sinh nhà văn hoá ấp 7,8,9 xã Lộc Hưng		QĐ số 770 27/8/2021		100		100				50	50		50		UBND xã Lộc Hưng	
1.3	XD nhà làm việc Ban Công an xã Lộc Hiệp		QĐ số 860A 27/8/2021		100		100				50	50		50		UBND xã Lộc Hiệp	
1.4	Xây dựng kê chắn đất nhà văn hóa ấp K54, xã Lộc Thiện		QĐ số 340 30/8/2021		100		100				50	50		50		UBND xã Lộc Thiện	
2	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		105.710	-	1.950	-	1.950	-	-	-	250	1.700	-	1.700			
2.1	Đường GTNT ấp Lộc Bình 2 đi trung tâm hành chính xã Lộc Thành		4.260		50		50					50		50		UBND xã Lộc Thành	
2.2	Xây dựng mương thoát nước tổ 2,5 ấp 10 xã Lộc Thiện		1.183		50		50					50		50		UBND xã Lộc Thiện	
2.3	Đường tổ 1 ấp Măng Cai và đường tổ 1 ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện		QĐ số 106 28/5/2021		100		100					100		100		UBND xã Lộc Thiện	
2.4	Nâng cấp đường Nguyễn Bình, thị trấn Lộc Ninh		1.500		50		50				50	-				UBND TT Lộc Ninh	
2.5	Xây dựng cầu BTCT ấp 8 và cầu BTCT ấp 2 đi ấp 6 xã Lộc Điện		2.600		50		50					50		50		UBND xã Lộc Điện	

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế vốn bố trí đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 Theo Nghị Quyết 82				Chênh lệch		Kế hoạch vốn năm 2023				Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó			
						Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn tính hỗ trợ				Vốn khác	Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	
2.6	Xây dựng mương thoát nước tổ 1,5 ấp 3, xã Lộc Điền		992		50						50		50		UBND xã Lộc Điền
2.7	Đường ấp 9 đi TTHC xã Lộc Điền		4.998		100						100		100		UBND xã Lộc Điền
2.8	Đường GTNT tổ 2 ấp 9 xã Lộc Điền		7.000		100				100		-				UBND xã Lộc Điền
2.9	Đường từ ngã 3 cầu sập đi ngã 4 nhà văn hóa ấp Bù Núi B, xã Lộc Tân		6.995		100						100		100		UBND xã Lộc Tân
2.10	Xây dựng mương và cầu bắc trên tuyến đường tổ 1 ấp 3 xã Lộc An	QĐ số 445/26/8/2021	1.924		100						100		100		UBND xã Lộc An
2.11	Đường từ nhà sản văn hóa ấp 8 đi trung tâm hành chính xã Lộc An	QĐ số 382C/23/7/2021	4.298		100						100		100		UBND xã Lộc An
2.12	Nâng cấp hệ thống mương thoát nước ấp 6, xã Lộc An	QĐ số 444/26/8/2021	1.445		50						50		50		UBND xã Lộc An
2.13	Nâng cấp hệ thống mương thoát nước ấp 54, xã Lộc An (giai đoạn 2)	QĐ số 381/23/7/2021	2.250		100						100		100		UBND xã Lộc An
2.14	Đường tổ 11 đi tổ 13 ấp 8, xã Lộc Điền		4.839		100						100		100		UBND xã Lộc Điền
2.15	Xây dựng mương kê tuyến đường tại tổ 8 ấp 2, tổ 4,6 ấp 3 và tổ 5 ấp 4, xã Lộc Điền	QĐ số 921/16/8/2021	1.790		50						50		50		UBND xã Lộc Điền
2.16	XD đường GTNT tổ 1,2 ấp 4, xã Lộc Điền	QĐ số 936/23/8/2021	1.938		50						50		50		UBND xã Lộc Điền
2.17	Xây dựng mương thoát nước ấp Sóc Lớn xã Lộc Khánh		2.000		50						50		50		UBND xã Lộc Khánh
2.18	Xây dựng mương thoát nước trên tuyến đường bê tông và đường nhựa ấp Tân Bình 1, xã Lộc Thành	QĐ số 353A/07/7/2021	1.462		50						50		50		UBND xã Lộc Thành
2.19	Xây dựng hệ thống mương trên các tuyến đường khu dân cư trung tâm ấp Lộc Bình 1, xã Lộc Thành	QĐ số 592/10/8/2021	5.243		50						50		50		UBND xã Lộc Thành
2.20	Xây dựng mương thoát nước tổ 1,4 ấp Vườn Bưởi và tổ 8 ấp 11B xã Lộc Thiện	QĐ số 57/07/4/2021	1.344		50						50		50		UBND xã Lộc Thiện
2.21	Đường từ ngã ba cây xăng Như Ý đi QL13, xã Lộc Hoà	QĐ số 209/15/6/2021	4.446		50				50		-				UBND xã Lộc Hoà
2.22	Xây dựng mương kê tuyến đường tổ 4 ấp Việt Tân, tổ 2,3 ấp Bù Tam xã Lộc Quang	QĐ số 818/16/8/2021	2.959		50						50		50		UBND xã Lộc Quang
2.23	Mương đá học trên các tuyến đường ấp Bồn Xăng, xã Lộc Quang	QĐ số 804/10/8/2021	1.809		50						50		50		UBND xã Lộc Quang
2.24	Xây dựng mương thoát nước công chấu ấp 3B đi điểm trường học ấp 3B, xã Lộc Thuận	QĐ số 174/27/8/2021	1.919		50						50		50		UBND xã Lộc Thuận
2.25	Xây dựng mương thoát nước Chùa Linh Sơn đi tổ 9 ấp 2 xã Lộc Thuận	QĐ số 163/18/8/2021	3.200		50						50		50		UBND xã Lộc Thuận
2.26	Xây dựng hệ thống mương thoát nước ấp 8 xã Lộc Thuận	QĐ số 164/19/8/2021	3.300		50						50		50		UBND xã Lộc Thuận
2.27	Xây dựng đường GTNT tổ 6, tổ 10 ấp 6, xã Lộc Hưng		4.999		50					50	-				UBND xã Lộc Hưng

TT	Tên công trình	Quyết định đầu tư	Tổng mức đầu tư	Lấy kế toán đến hết năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2023 Theo Nghị Quyết 82					Chênh lệch		Kế hoạch vốn năm 2023				Chủ đầu tư
					Tổng cộng	Trong đó			Tăng	Giảm	Tổng cộng	Trong đó		Vốn khác		
						Vốn phân cấp	Thu tiền sử dụng đất	Vốn hỗ trợ				Vốn khác	Vốn phân cấp		Thu tiền sử dụng đất	
2.28	Đường GTNT số 9 ấp K54, xã Lộc Thiện		4.928		50		50					50		50		UBND xã Lộc Thiện
2.29	Đường GTNT số 7 ấp K54, xã Lộc Thiện		6.996		50		50					50		50		UBND xã Lộc Thiện
2.30	Mở rộng đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh (đoạn cuối đường Lê Lợi đi xã Lộc Thuận)		8.500		100		100					100		100		UBND TT Lộc Ninh
3	CÔNG TRÌNH THỦY LỢI		-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	CÔNG TRÌNH ĐIỆN		20.612	-	500	-	500	-	-	-	150	350	-	350		
4.1	Điện số 1, 2 ấp Bù Nôm; số 1, 8, 11 ấp Tân Lợi; số 5, 9 ấp Soor Rung, xã Lộc Phú		6.250		150		150				100	50		50		UBND xã Lộc Phú
4.2	Điện số 3, 7, 9 ấp Tân Hải; số 2, 4, ấp Vẻ Vang, xã Lộc Phú		6.462		150		150					150		150		UBND xã Lộc Phú
4.3	Điện số 9 ấp Cần Lẻ, xã Lộc Khánh		2.200		50		50					50		50		UBND xã Lộc Khánh
4.4	Điện số 5,6 ấp Cần Lẻ, xã Lộc Khánh		3.700		50		50					50		50		UBND xã Lộc Khánh
4.5	Điện số 3 ấp 6, ấp 8A, ấp 8B, xã Lộc Hoà		2.000		100		100				50	50		50		UBND xã Lộc Hoà

hũ chú:

Các công trình bố trí vốn phân cấp, giao Kho bạc nhà nước huyện giải ngân theo tiến độ trợ cấp của ngân sách tỉnh.

Các công trình bố trí vốn thu tiền sử dụng đất, giao Kho bạc nhà nước huyện giải ngân theo tiến độ thu tiền sử dụng đất và nguồn kết dư tiền sử dụng đất năm 2023

Các dự án do UBND các xã, thị trấn làm chủ đầu tư, giao UBND huyện trợ cấp ngân sách cho UBND các xã, thị trấn thực hiện.

CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ